

**TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG
MOBIFONE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2773/MOBIFONE-KHCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

V/v công bố thông tin kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2021 theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP

Kính gửi: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, trong đó quy định công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Viễn thông MobiFone (MobiFone) đã thực hiện báo cáo và đăng tải các thông tin kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2021 trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, Công thông tin doanh nghiệp đúng thời hạn. MobiFone kính gửi quý Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp thông tin công bố như văn bản kèm theo.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (đề b/c);
- TGD (đề b/c);
- KSV TCT;
- PTGD – Bùi Sơn Nam;
- Lưu: VT, KHCL.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Sơn Nam

6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động bình quân (Không bao gồm người quản lý)	Người	3.987	3.812	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1.291		
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	7.07		
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1.284		

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

(*) Lợi nhuận sau thuế có tính đến yếu tố khách quan là 3.999 tỷ đồng đạt 102% so với Kế hoạch được giao.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Tình hình triển khai dự án đầu tư.

Năm 2021, Ủy ban quản lý vốn nhà nước đã giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư cho MobiFone tối đa không quá 7.900 tỷ đồng. Trong bối cảnh đại dịch Covid – 19, với sự quyết tâm cao, MobiFone đã tập trung nguồn lực để quyết tâm hoàn thành kế hoạch đầu tư, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Năng lực mạng lưới và dịch vụ Viễn thông của MobiFone được đầu tư, xây dựng và phát triển theo hướng hiện đại hóa về công nghệ, phạm vi phục vụ và chất lượng mạng lưới, nhiều dịch vụ mới được cung cấp đáp ứng được nhu cầu thông tin ngày càng tăng cao của khách hàng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, công tác an ninh quốc phòng, theo kịp xu thế hội nhập, cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới.

Công tác đầu tư, xây dựng của MobiFone đã thực hiện nghiêm túc các quy định Nhà nước, các dự án đầu tư được phê duyệt đều nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới viễn thông, công nghệ thông tin của MobiFone, thủ tục phê duyệt dự án thực hiện đúng cấp, thẩm quyền và quy trình đầu tư.

Trong điều kiện có nhiều hạn chế về nguồn lực, nhiều vướng mắc khách quan trong triển khai cơ sở hạ tầng nhà trạm, cáp quang, ảnh hưởng của hình dịch COVID-19, nhưng năm 2021, MobiFone đã đạt được những kết quả tương đối khả quan như hoàn thành lắp đặt và phát sóng khoảng 3.300 trạm 4G mới phục vụ sản xuất kinh doanh; hoàn thành thi công xây dựng khoảng 920 trạm BTS và bàn giao đưa vào sử dụng khoảng 13.800 km cáp quang thuộc các dự án đầu tư.

Tính đến 31/12/2021, với sự quyết tâm vượt qua khó khăn từ đại dịch Covid – 19, MobiFone đã hoàn thành giải ngân đạt 6.296 tỷ đồng, bằng 79,70% kế hoạch vốn đầu tư do Ủy ban quản lý vốn nhà nước giao. Trong đó dự án nhóm B đạt 3.462 tỷ đồng, đạt 81,98% kế hoạch. Cụ thể tình hình thực hiện đầu tư chi tiết tại Bảng số 2 theo Phụ lục đính kèm.

2. Các khoản đầu tư tài chính. Năm 2021, MobiFone không thực hiện đầu tư thêm tài

chính, đồng thời đã thực hiện thoái vốn thành công số cổ phần tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank) với giá trị 87,81 triệu đồng theo quy định về đầu tư vốn ngoài ngành của doanh nghiệp.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Năm 2021, MobiFone không đầu tư thêm vào công ty con, công ty liên kết hay đầu tư dài hạn khác. Tình hình đầu tư vào công ty con tính đến 31/12/2021, cụ thể như sau:

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM GIỮ CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không</i>									
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
2.1	Công ty CP Dịch vụ gia tăng MobiFone	106,0	102,0	250,0	900,1	10,4	8,8	5,1	46,6	92,8
2.2	Công ty CP Công nghệ MobiFone toàn cầu	146,1	101,4	419,7	904,7	38,4	31,4	15,2	25,4	196,3
2.3	Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật MobiFone	70,6	22,1	293,7	464,6	34	27,5	5,5	41,7	103,2